

Giồng Trôm, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-VDS ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Hữu N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 8, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Phạm Thị Mai P**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị P là hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm, anh, chị đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P có một con chung là Phạm Đăng Khôi, sinh ngày 04/4/2018, hiện con chung đang sống với chị P. Quá trình nuôi dưỡng, chị P vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ

điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh N và chị P thỏa thuận, sau khi anh chị ly hôn, chị P sẽ tiếp tục nuôi Phạm Đăng Khôi, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao Phạm Đăng Khôi cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có N vụ cấp dưỡng cho con”, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện N vụ cấp dưỡng cho con. Tuy chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con nhưng anh N tự nguyện cấp dưỡng cho con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/9/2020, đây là sự tự nguyện của anh N nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, anh N có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh N và chị P thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Mai P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Đăng Khôi, sinh ngày 04/4/2018. Anh Phạm Hữu N tự nguyện cấp dưỡng cho con theo định kỳ hàng tháng, mỗi

tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/9/2020.

Anh Phạm Hữu N có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh Phạm Hữu N và chị Phạm Thị Mai P trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Phạm Hữu N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002446 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Phạm Thị Mai P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp thay chị P là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002447 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

